

Bản án số: 268/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 250/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Diệp Quốc N, giới tính: Nam, sinh ngày 11/3/1991, tại: Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đầu Giồng, trị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm công. Trình độ văn hóa: 8/12. Con ông Diệp Văn L và bà Nguyễn Thị M. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Ông: Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1982. Hộ khẩu thường trú: Số 208/5 Đường P, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số 128/3 đường B, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông: Ngô Hoàng V, sinh năm: 1981. Trú tại: Số 277/16 Đường P, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Đào Minh C, sinh năm: 1963. Trú tại: Số 343B Đường P, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Diệp Quốc N bị Viện sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/6/2017, T (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy hiệu Sirius (xe của T, không rõ biển số) chở Diệp Quốc N đến khu vực Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến hẻm 128 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì T phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Wave (Trung Quốc), biển số 52N8-9687, của ông Nguyễn Thanh K đang dựng trước nhà số 128/3 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn trên xe; nên T rủ thì N đồng ý cùng lấy trộm chiếc xe trên đem bán lấy tiền tiêu xài. T đậu xe đứng canh giới còn N đi bộ đến lấy trộm xe biển số 52N8-9687, sau đó nổ máy tẩu thoát ra đường Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, giao cho Công an Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Riêng T khi thấy N bị bắt giữ đã nhanh chóng điều khiển xe Surius tẩu thoát.

Vụ việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 05/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 xe gắn máy hiệu Wave (Trung Quốc), biển số 52N8-9687 là 2.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Diệp Quốc N khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Ông Nguyễn Thanh K khai: Mua xe gắn máy biển số 52N8-9687 của một thanh niên tên Hải (không rõ lai lịch) vào năm 2008. Ông K yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng, nếu không được chấp nhận thì ông K cũng không yêu cầu bồi thường (do trị giá chiếc xe không lớn).

Qua giám định xe gắn máy biển số 52N8-9687, có số khung: VPNPCH00324-227405 nguyên thủy, số máy: đã bị mài sâu, không xác định được.

Qua xác minh, biển số 52N8-9687 do bà Lưu Kim H (sinh năm: 1982, hộ khẩu thường trú: 8/195/2 ấp B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Hiện bà H vẫn sử dụng xe trên.

Qua xác minh, số khung: VPNPCH00324-227405 là của xe gắn máy biển số 52L9-4041 do ông Hồ Tấn E (sinh năm: 1964, hộ khẩu thường trú: 211 đường D, Phường X, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu; ông E đã bán xe này cho một thanh niên tên Phong (không rõ lai lịch) vào năm 2006.

Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy có số khung: VPNPCH00324-227405, số máy: không xác định; nhưng vẫn chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 01/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Diệp Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Diệp Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Diệp Quốc N mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo Diệp Quốc N đã cùng với đối tượng tên gọi là “T” (không xác định được lai lịch) thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Wave của Trung Quốc, biển số 52N8-9687; của người bị hại là ông Nguyễn Thanh K, vào khoảng hơn 18 giờ ngày 02/6/2017, tại số nhà 128/3 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Diệp Quốc N phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Diệp Quốc N chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 2.200.000 đồng (thuộc trường hợp có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Diệp Quốc N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Diệp Quốc N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động hợp pháp để có thu nhập, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm; cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên gây thiệt hại không lớn. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo Diệp Quốc N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Diệp Quốc N.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 52N8-9687, có số khung: VPNPCH00324-227405, số máy: đã bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Xét chiếc xe trên là phương tiện cầm lưu hành, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với biển số xe, qua điều tra xác định là biển số giả, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Diệp Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên gọi là “T”, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

+ Xử phạt: Bị cáo Diệp Quốc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 02/6/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Diệp Quốc N.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy, có số khung: VPNPCH00324-227405, số máy: Không xác định.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số xe gắn máy 52N8-9687.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 187/PNK ngày 28/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

+ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Diệp Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc